

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỢNG KỲ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/CV-UBND

V/v công khai danh mục TTHC
thực hiện dịch vụ công trực tuyến
mức độ 4 thuộc lĩnh vực Lao
động, Người có công và Xã hội

Phượng Kỳ, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ;
- Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Tứ Kỳ;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;

Thực hiện Công văn số 902/SLĐTBXH-VP ngày 21/3/2022 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương về việc công khai danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc lĩnh vực Lao động, Người có công và Xã hội;

Ủy ban nhân dân xã Phượng Kỳ thực hiện công khai 06 TTHC cấp xã, 04 TTHC dùng chung cho các cấp chính quyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc lĩnh vực Lao động, Người có công và Xã hội và hướng dẫn, tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện; đồng thời khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 khi có nhu cầu giải quyết các TTHC thuộc lĩnh vực Lao động, Người có công và Xã hội (*có phụ lục chi tiết đính kèm*).

Nội dung chi tiết được đăng tải tại Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Phượng Kỳ địa chỉ <http://www.phuongky.tuky.haiduong.gov.vn>.

Ủy ban nhân dân xã Phượng Kỳ trân trọng thông báo để các ban, ngành, đoàn thể của xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Xuân Thiệp

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4
THUỘC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI
(Kèm theo Công văn số 47/CV-UBND ngày 22/3/2022 của
Ủy ban nhân dân xã Phụng Kỳ)

A. DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính/Dịch vụ công
1	1.001699.000.00.00.H23	Thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật
2	1.001653.000.00.00.H23	Thủ tục Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật
3	2.000355.000.00.00.H23	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn
4	1.003337.000.00.00.H23	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi
5	2.001382.000.00.00.H23	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ
6	1.000132.000.00.00.H23	Thủ tục Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình

B. DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 DÙNG CHUNG CHO CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính/Dịch vụ công	Ghi chú
I	DÙNG CHO CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ		
1	1.002305.000.00.00.H23	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	
2	1.002252.000.00.00.H23	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	
3	1.002745.000.00.00.H23	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	
II	DÙNG CHO CẤP HUYỆN, CẤP XÃ		
1	2.000744.000.00.00.H23	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	